

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Bà Võ Thị Kiều Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Trần Hoàng L, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/9/1994 tại Gia Lai. Nơi thường trú: Số D, đường P, Tổ A, Khu phố E, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đ, sinh năm 1962 (sống) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1967 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số D, đường P, Tổ A, Khu phố E, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt).
2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2023, Lưu Trần Hoàng L điều khiển xe mô tô của Long nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung: Không có, số máy: Không có, biển số 62P2-107.78 đi từ phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản của người khác để sở hữu chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An thì nhìn thấy bà Phan Thị V đang điều khiển xe mô tô loại Wave, màu nâu, biển số 70L5-8749 lưu thông phía trước cùng chiều xe của L điều khiển, trên cổ bà V có đeo 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. L điều khiển xe áp sát bên trái xe của bà V và nhanh chóng dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của bà V đang đeo trên cổ, sau khi giật được sợi dây chuyền L cầm sợi dây chuyền cất giấu vào túi áo khoác bên trái của L đang mặc trên người rồi điều khiển xe quay đầu lại chạy về hướng xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Lúc này, bà V truy hô và cùng người dân đuổi theo bắt giữ L giao Công an xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An, kết luận: 01 sợi dây chuyền có trọng lượng là 05 chỉ 05 phân 07 ly vàng loại 610, trị giá 19.495.000 đồng; 01 mặt dây chuyền có trọng lượng 03 chỉ 03 ly vàng loại 610, trị giá 10.605.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 30.100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 200/CT-VKSBL ngày 29-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Lưu Trần Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trần Hoàng L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Lưu Trần Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Trần Hoàng L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Trần Hoàng L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-7-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị V yêu cầu bị cáo Lưu Trần Hoàng L bồi thường trị giá mặt dây chuyền là 11.000.000 đồng. Bà Trần Thị L1 là mẹ ruột của bị cáo L đã bồi thường thay bị cáo số tiền 11.000.000 đồng cho bị hại Phan Thị V. Bà V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Số tiền bà L1 bồi thường thay cho bị cáo là tiền của bà L1, bà L1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên đề nghị ghi nhận không xem xét đến.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gồm nhiều mắc xích được lồng vào nhau, mỗi nối ở 02 đầu bị đứt gãy tháo rời, không có mặt dây chuyền đã trả lại cho bà V là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen trắng, số khung: Không có, số máy: Không có. Bị cáo mua của người không rõ lai lịch, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Biển số 62P2-107.78, qua điều tra xác minh biển số 62P2-107.78 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, số khung: JF87E5272747, số máy: RLHJF5168LZ042290 do bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện xe mô tô này bà Y đang quản lý sử dụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác bằng vải dài tay màu vàng, phía trước có một túi; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu BX4, màu đỏ - đen - trắng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu xanh, sim số 0937439717, dung lượng 128GB, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Đối với mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bà V, trong lúc L giật lấy sợi dây chuyền đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với việc bị cáo L điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của bà V điều khiển để giật lấy sợi dây chuyền của bà V, trong lúc giật lấy sợi dây chuyền làm cho bà V bị trầy xước nhẹ ở vùng cổ bên trái, bà V tự nguyện có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc bị cáo Lưu Trần Hoàng L cất giấu 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu BX4, màu đỏ - đen - trắng trong cốp xe mô tô của L nhằm mục đích chống trả lại khi bị người dân truy đuổi sau khi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo chưa sử dụng bình xịt hơi cay này và chưa có tiền sự, tiền án về các hành vi liên quan đến việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt công cụ hỗ trợ nên hành vi của bị cáo L không cấu thành tội phạm có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Y và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét

xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 18 giờ ngày 29/7/2023, tại khu vực ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An, Lưu Trần Hoàng L có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 62P2-107.78 áp sát vào bên trái xe mô tô biển số 70L5-8749 của bà Phan Thị V trong lúc bà V đang điều khiển xe lưu thông phía trước cùng chiều xe L điều khiển, L nhanh chóng dùng tay phải giật lấy 01 sợi dây chuyền có trọng lượng là 05 chỉ 05 phân 07 ly vàng loại 610, trị giá 19.495.000 đồng và 01 mặt dây chuyền có trọng lượng 03 chỉ 03 ly vàng loại 610, trị giá 10.605.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 30.100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Trần Hoàng L phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Do bị cáo L điều khiển xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, dùng tay giật dây chuyền của bà V đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bà V cũng như những người tham gia giao thông khác trên đường nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người khác, chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản một cách công khai, táo bạo, bất ngờ và dứt khoát rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự ở địa phương, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người tham gia giao thông khác trên đường. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A, thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen trong công tác tấn công các loại tội phạm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị V yêu cầu bị cáo Lưu Trần Hoàng L bồi thường trị giá mặt dây chuyền là 11.000.000 đồng. Bà Trần Thị L1 là mẹ ruột của bị cáo L đã bồi thường thay bị cáo số tiền 11.000.000 đồng cho bị hại Phan Thị V. Bà V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Số tiền bà L1 bồi thường thay cho bị cáo là tiền của bà L1, bà L1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên ghi nhận không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gồm nhiều mắc xích được lồng vào nhau, mỗi nối ở 02 đầu bị đứt gãy tháo rời, không có mặt dây chuyền đã trả lại cho bà V là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen trắng, số khung: Không có, số máy: Không có. Bị cáo mua của người không rõ lai lịch, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Biển số 62P2-107.78, qua điều tra xác minh biển số 62P2-107.78 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, số khung: JF87E5272747, số máy: RLHJF5168LZ042290 do bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện xe mô tô này bà Y đang quản lý sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác bằng vải dài tay màu vàng, phía trước có một túi; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu BX4, màu đỏ - đen - trắng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu xanh, sim số 0937439717, dung lượng 128GB, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Đối với mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bà V, trong lúc L giật lấy sợi dây chuyền đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với việc bị cáo L điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của bà V điều khiển để giật lấy sợi dây chuyền của bà V, trong lúc giật lấy sợi dây chuyền làm cho bà V bị trầy xước nhẹ ở vùng cổ bên trái, bà V tự nguyện có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc bị cáo Lưu Trần Hoàng L cất giấu 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu BX4, màu đỏ - đen - trắng trong cốp xe mô tô của L nhằm mục đích chống trả lại khi bị người dân truy đuổi sau khi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo chưa sử dụng bình xịt hơi cay này và chưa có tiền sự, tiền án về các hành vi liên quan đến việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt công cụ hỗ trợ nên hành vi của bị cáo L không cấu thành tội phạm có liên quan.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Trần Hoàng L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Trần Hoàng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29-7-2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Trần Hoàng L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 24-01-2024 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen trắng, số khung: Không có, số máy: Không có.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác bằng vải dài tay màu vàng, phía trước có một túi; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu BX4, màu đỏ - đen - trắng; biển số 62P2-107.78.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu xanh, sim số 0937439717, dung lượng 128GB.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38-30/11/2023 ngày 30/11/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lưu Trần Hoàng L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm